

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn,
đoạn từ đê Cô Đôi, xã Châu Lộc đến cầu Đồ Lèn, xã Đồng Lộc,
huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đê Cô Đôi, xã Châu Lộc đến cầu Đồ Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2194/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 09/6/2020 và UBND huyện Hậu Lộc tại Tờ

trình số 61/TTr-UBND ngày 25/5/2020 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt điều chỉnh dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đê Cô Đôi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đê Cô Đôi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Khái quát về dự án: Dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đê Cô Đôi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 với tổng mức đầu tư 22.996,1 triệu đồng, nguồn vốn thực hiện dự án từ nguồn thu tiền sử dụng đất chưa giao trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 và 2019 để bố trí cho các dự án trọng điểm, chi phí bồi thường GPMB do UBND huyện Hậu Lộc đảm nhiệm. UBND huyện Hậu Lộc (chủ đầu tư) đang chuẩn bị triển khai các bước tiếp theo của dự án.

2. Nhà thầu lập dự án điều chỉnh: Công ty TNHH Đồng Phú.

3. Lý do điều chỉnh dự án: Theo dự án được phê duyệt, các khoản mục chi phí đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2019) thay thế Nghị định số 32/2015/NĐ-CP và Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 68/2019/NĐ-CP; theo đó dự án chưa triển khai thực hiện thì các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP và một số đơn giá, định mức, nhân công có sự thay đổi; mặt khác thời gian thực hiện dự án được duyệt từ năm 2018-2020 nhưng đến nay chưa triển khai thi công. Vì vậy, việc điều chỉnh cơ cấu trong tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện dự án là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương tại Công văn số 6414/UBND-NN ngày 21/5/2020.

4. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh cơ cấu khoản mục chi phí và cập nhật đơn giá, định mức, nhân công trong tổng mức đầu tư theo Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

5. Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh: 19.198,5 triệu đồng;

Trong đó:

Chi phí xây dựng	12.073,2	triệu đồng;
Chi phí quản lý dự án	336,1	triệu đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD	2.144,7	triệu đồng;
Chi phí khác	304,0	triệu đồng;
Chi phí bồi thường GPMB	2.207,3	triệu đồng;
Chi phí dự phòng	2.133,2	triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

5. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh: Hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

6. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng năm 2014; Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Dự án tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đền Cô Đôi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	TMĐT theo QĐ số 4250/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	TMĐT điều chỉnh	Chênh lệch (tăng + giảm -)
1	Chi phí xây dựng	14.470,9	12.073,2	-2.397,7
2	Chi phí quản lý dự án	389,3	336,1	-53,2
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.366,5	2.144,7	-221,8
	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	955,070	955,070	
3.1	Chi phí khảo sát địa chất	206,204	206,204	
3.2	Chi phí khảo sát địa hình	189,455	189,455	
3.3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	11,870	11,870	
3.4	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	16,111	16,111	
3.5	Chi phí lập dự án đầu tư xây dựng	150,700	150,700	
3.6	Chi phí đánh giá tác động môi trường	380,730	380,730	
	Giai đoạn thực hiện đầu tư	1.411,412	1.189,659	-221,753
3.7	Chi phí khảo sát	300,000	300,000	
3.8	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	9,000	9,000	
3.9	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	12,216	12,216	
3.10	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	491,645	421,235	-70,411
3.11	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	26,163	22,456	-3,707
3.12	Chi phí thẩm tra dự toán	25,340	21,853	-3,487
3.13	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	49,417	42,860	-6,557
3.14	Chi phí giám sát thi công xây dựng	361,982	310,040	-51,941
3.15	Chi phí giám sát môi trường	50,000	50,000	
3.16	Chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư	85,650		-85,650
4	Chi phí khác	988,8	304,0	-684,7
4.1	Chi phí hạng mục chung	578,835		-578,835
4.2	Phí thẩm định thiết kế	15,918	13,281	-2,637
4.3	Phí thẩm định dự toán	15,392	12,842	-2,550
4.4	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	4,001	4,001	
4.5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	136,390	63,312	-73,078
4.6	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	13,682	10,976	-2,706
4.7	Phí bảo vệ môi trường	69,057	69,057	
4.8	Phí bảo hiểm công trình	150,497	125,561	-24,936
4.9	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	5,000	5,000	
5	Chi phí bồi thường GPMB	2.207,3	2.207,3	
6	Chi phí dự phòng	2.573,3	2.133,2	-440,2
	Tổng cộng	22.996,1	19.198,5	-3.797,6